TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 53/2020/QĐST-DS	*Giồng Trôm, ngày 29 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 106/2020/TLST- DS ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

Ngân hàng X

Địa chỉ: Số 2 đường L, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Nguyễn Văn T - Giám đốc Ngân hàng X – Chi nhánh huyện G, Bến Tre, địa chỉ: ấp b, xã t, huyện g, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T: Ông Phạm V- Phó Giám đốc Ngân hàng X – Chi nhánh huyện G

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị S, sinh năm: 1948.

Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Võ Thị S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng X (do Ngân hàng X chi nhánh huyện G Bến Tre đại diện nhận) số tiền nợ tính đến ngày 21/4/2020 là 25.255.794đ

(Hai mươi lăm triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm chín mươi bốn đồng) (trong đó bao gồm: nợ gốc là 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng), tiền lãi là 3.255.794đ (Ba triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm chín mươi bốn đồng)) và phải trả tiền lãi vay phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 22/4/2020 đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2016.07.06.077/HĐTD ngày 16/5/2016.

Khi bà Võ Thị S thanh toán hết nợ, Ngân hàng X (do X chi nhánh huyện G Bến Tre đại diện) phải trả lại cho bà Võ Thị S bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 752281 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp cho bà Võ Thị S ngày 26/5/2009, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H01156, thửa đất số NN, tờ bản đồ số YY diện tích 2.345,5m^2 tọa lạc tại xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bà Võ Thị S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng X (do X chi nhánh huyện G Bến Tre đại diện) được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản của bà Võ Thị S là quyền sử dụng đất và tài sản của bà Võ Thị S gắn liền trên đất thửa số NN, tờ bản đồ số YY tọa lạc tại xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre để thu hồi nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị S là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Ngân hàng X (do Ngân hàng X chi nhánh huyện G Bến Tre đại diện) phải chịu án phí số tiền là 315.700đ (Ba trăm mười lăm nghìn bảy trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 631.000đ (Sáu trăm ba mươi mốt nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011519 ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Trả lại Ngân hàng X (do Ngân hàng X chi nhánh huyện G Bến Tre đại diện nhận) số tiền là 315.300đ (Ba trăm mười lăm nghìn ba trăm đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Trang